TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày: 17-4-2020
V/v tranh chấp liên quan đến yêu cầu buộc thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh...

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc Tranh chấp liên quan đến yêu cầu buộc thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh; buộc xin lỗi công khai và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn D, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Trần Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T4, xã H, huyện H, tỉnh B.

3. Người làm chứng:

- Ông Phan T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T1, xã H, huyện H, tỉnh B.

- Ông Trần Đức V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn M2, xã H, huyện H, tỉnh B.

(Ông T và ông V có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông Trần Đ tự ý sử dụng hình ảnh của ông Võ Văn D để đăng lên các bài viết trên tài khoản mạng xã hội facebook tên "ĐG". Cụ thể: Ngày 16/9/2019, đăng bài viết nội dung "Núp danh đảng, huyện ủy Hoài Nhơn, Bình Định - Bóng ma tráo trở!!!..." kèm hình ảnh của ông D. Ngày 17/9/2019, đăng bài viết nội dung "Núp danh đảng..." kèm hình ảnh của ông D, trên ảnh có ghi "Hỏi đảng nhân tâm được bấy nhiêu???" và "Nhân sâm ít cỏ dại thì nhiều!!!". Ngày 30/9/2019, đăng bài viết nội dung "Ba năm sau tôi rời khỏi hàng ngũ Đảng..." kèm hình ảnh của ông D. Hiện trên facebook của ông Đ chỉ còn đăng bài vào ngày 30/9/2019 có sử dụng hình ảnh của ông D.

Ông D đã yêu cầu ông Đ thu hồi, gỡ bỏ nhưng ông Đ không thực hiện. Về nguồn gốc của hình ảnh là do ông Đ tự ý tải về từ facebook của ông D, ông D không đưa và cũng không đồng ý cho ông Đ sử dụng hình ảnh của mình. Việc ông Đ sử dụng hình ảnh để đăng trên mạng xã hội mà không được được sự đồng ý của ông D là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây tổn thất về tinh thần cho ông D. Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Đ phải thu hồi và chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của ông.

+ Buộc ông Đ phải viết lời xin lỗi trên trang facebook cá nhân của ông Đ có tên tài khoản "ĐG", nội dung và thời gian xin lỗi do ông Đ tự quyết định, lời xin lỗi phải đăng ở chế độ công khai.

+ Buộc ông Đ bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền bằng hai lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định để bù đắp tổn thất về tinh thần.

- Theo bản tự khai, lời trình bày của bị đơn tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2020: Trang facebook cá nhân tên tài khoản "ĐG" là do ông Đ lập và quản lý, sử dụng. Hình ảnh người đàn ông mà ông Đ sử dụng đăng trên facebook là hình ảnh của ông "Năm D" còn ảnh này có phải là ảnh của ông Võ Văn D hay không ông không xác định được. Hình ảnh này ông Đ lấy trên trang facebook rác có tên tài khoản "Năm D" để đăng lên facebook cùng lời chia sẻ của "ông Năm D". Ông Đ cũng không xác định được ông "Năm D" và ông Võ Văn D có phải là một người hay không. Ông Đ thừa nhận các ảnh mà ông D cung cấp cho Tòa án (các bút lục 27, 28, 29, 30) đúng là ảnh chụp các bài viết do ông đăng kèm với hình ảnh của ông "Năm D" trên facebook "ĐG". Việc đăng hình ảnh và lời chia sẻ của Năm D là ngưỡng mộ "Nói thẳng nói thật".

Ông Đ không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông D. Ông cho rằng, hình ảnh ông đã đăng trên facebook mà ông D yêu cầu thu hồi, chấm dứt sử dụng là hình ảnh của "ông Năm D" được lấy từ trang facebook rác, không có đăng ký bản quyền nên ông có quyền sử dụng.

- Theo Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Trần Đức V và ông Phan T: Các ông có kết bạn facebook với tài khoản "ĐG" của ông Đ và có xem, bình luận bài viết đăng kèm hình ảnh một người đàn ông trên facebook của ông Đ vào ngày 30/9/2019. Ông V và ông T xác định ảnh người đàn ông mà ông Đ đăng trên facebook "ĐG" vào ngày 30/9/2019 và trên các ảnh chụp ông D đã giao nộp cho Tòa án (các bút lục 27, 28, 29, 30) là ảnh của ông Võ Văn D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu của ông D; buộc ông Đ thu hồi và chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của ông D, buộc ông Đ phải xin lỗi công khai, buộc ông Đ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông D với mức bằng 02 hai lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định là 2.980.000 đồng; ông Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông Trần Đ thừa nhận trang facebook có tên tài khoản "ĐG" là do ông lập, quản lý và sử dụng. Ông Đ cũng thừa nhận rằng: Ông có đăng hình ảnh và lời chia sẻ của ông "Năm D" trên facebook "ĐG"; các ảnh chụp mà ông D giao nộp cho Tòa án (các bút lục 27, 28, 29, 30) là ảnh chụp các bài viết kèm với hình ảnh của ông "Năm D" mà ông đã đăng trên facebook "ĐG". Vì vậy, có thể xác định rằng, ông Đ đã sử dụng hình ảnh của một người đàn ông (mà theo ông Đ là ảnh của ông "Năm D") để đăng trên facebook do mình lập có tên tài khoản "ĐG" là có thật.

[3] Ông Đ cho rằng hình ảnh người đàn ông mà ông đăng trên facebook là của ông "Năm D", không xác định được hình ảnh này có phải là ảnh của ông Võ Văn D hay không và cũng không xác định được ông "Năm D" với ông Võ Văn D có phải là một người hay không. Nhưng tại Bản tự khai ngày 14/10/2019, ông Đ đã khai: *"Về hình ảnh: Tấm ảnh nầy được nhặt từ đống rác, ông D xả trên mạng với nickname: Năm D"* và *"Ông Năm D xác nhận là bạn thân, nhưng đi*

kiện là để thể hiện đẳng cấp, trình độ hiểu biết của mình!”. Qua lời khai này, có thể thấy ảnh người đàn ông tên “Năm D” mà ông Đ đăng trên facebook của mình là ảnh của ông D và ông “Năm D” chính là người khởi kiện - ông Võ Văn D. Mặt khác, người làm chứng ông V, ông T đều khẳng định ảnh người đàn ông mà ông Đ đăng trên facebook “ĐG” vào ngày 30/9/2019 và trên các ảnh chụp ông D đã giao nộp (các bút lục 27, 28, 29, 30) là ảnh của ông Võ Văn D. Do đó, có đủ cơ sở để xác định ảnh người đàn ông mà ông Đ đăng trên facebook “ĐG” ngày 30/9/2019 cùng bài viết có nội dung “...Ba năm sau tôi rời khỏi hàng ngũ Đảng...” và như các ảnh chụp trang facebook (các bút lục 27, 28, 29, 30) là hình ảnh của ông Võ Văn D.

[4] Ông Đ thừa nhận đã lấy hình ảnh người đàn ông tên “Năm D” từ trang facebook rác không còn được sử dụng tên “Năm D”, hình ảnh này không đăng ký bản quyền nên ông có quyền sử dụng mà không cần hỏi ý kiến của người có ảnh. Như vậy, ông Đ đã tự ý thu thập và sử dụng hình ảnh của ông D mà không được sự đồng ý của ông D. Hình ảnh mà ông Đ sử dụng là ảnh chụp cá nhân của ông D và việc sử dụng hình ảnh này không thuộc các trường hợp qui định tại khoản 2 Điều 32 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông Đ đã vi phạm qui định tại Điều 32 của Bộ luật dân sự về quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Ông D có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc người vi phạm phải thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của mình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông D, buộc ông Đ phải thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của ông D trên mạng xã hội facebook.

[5] Ông D yêu cầu ông Đ phải viết bài xin lỗi, đăng công khai trên facebook “ĐG”. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, việc xin lỗi công khai trên mạng xã hội facebook chưa được pháp luật quy định về cách thức, thủ tục cũng như các biện pháp cưỡng chế nhằm đảm bảo cho việc thi hành án nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Thấy rằng, việc ông Đ tự ý sử dụng hình ảnh của ông D để đăng trên mạng xã hội facebook cùng với các thông tin do ông tự viết hoặc chia sẻ, gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông D. Ông D phải chịu các tổn thất về tinh thần nên chấp nhận yêu cầu của ông D, buộc ông Đ phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông D một khoản tiền bằng hai lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định. Mức lương cơ sở do Nhà nước qui định tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng nên ông khoản tiền ông Đ phải bồi thường cho ông D là 2.980.0000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần

yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Do đó, ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu xin lỗi công khai không được chấp nhận, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu buộc thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh là 300.000 đồng và đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là 300.000 đồng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc ông Đ phải thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của ông D trên mạng xã hội facebook và buộc ông Đ phải bồi thường số tiền 2.980.000 đồng là phù hợp, đúng qui định của pháp luật. Về đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông D buộc ông Đ phải xin lỗi công khai là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 6, 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 32, 584, 586, 592 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D.

1.1. Buộc ông Trần Đ phải thu hồi, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh của ông Võ Văn D trên mạng xã hội facebook.

1.2. Buộc ông Trần Đ phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Võ Văn D với số tiền là 2.980.0000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn D buộc ông Trần Đ phải viết bài xin lỗi, đăng công khai trên tài khoản facebook "ĐG".

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Ông Võ Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005402 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định, ông D đã nộp xong.

2.2. Ông Trần Đ phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng